

Số: 91/2023/QĐCNHGT-DS

Thanh Phú, ngày 21 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Công ty Cổ phần đầu tư D, P, V;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Công ty Cổ phần đầu tư D;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:
 - *Người khởi kiện*: Công ty Cổ phần Đầu tư D; Địa chỉ: X V, T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Đại M. Chức vụ: Giám đốc.

Đơn vị được ủy quyền: Ngân hàng X; Địa chỉ: A bis K, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quốc T. Chức vụ: Tổng Giám đốc. (Theo Hợp đồng ủy quyền số 359.06/2023/HĐUQ/D&D-HDBank ngày 30/6/2023 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư D và Ngân hàng X).

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: ông Hồ Quốc B. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bến Tre (theo Quyết định ủy quyền số 1489/2023/QĐ-TGD ngày 23/5/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng X).

Đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Quốc B: Ông Lê Minh V, sinh năm 1995; Địa chỉ: X khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre. (Theo giấy ủy quyền ngày 11/8/2023)

- *Người bị kiện*:

+ Ông Phan Thanh L, sinh năm 1986;

+ Bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: A ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Phan Thanh L và bà Võ Thị Kim C có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty Cổ phần đầu tư D tính đến ngày 07/8/2023 tổng số tiền là 2.039.726.581 đồng. Bao gồm:

- Nợ gốc hợp đồng tín dụng 1.749.937.000 đồng; tiền lãi trong hạn 120.983.412 đồng, lãi quá hạn 52.898.480 đồng.

- Nợ gốc vay thẻ tín dụng 88.021.202 đồng; lãi khoản vay thẻ tín dụng 27.886.487 đồng.

- Tiền lãi phát sinh tính từ ngày 08/8/2023 cho đến khi thanh xong hết nợ cho Công ty Cổ phần đầu tư D theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng:

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 17150/21MN/HDTD ngày 10/5/2021, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 17150/21MN/HDTD/KUNN02 ngày 13/5/2022.

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 17151/21MN/HDTD ngày 10/5/2021, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 17151/21MN/HDTD/KUNN02 ngày 11/5/2022.

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 12134/22MN/HDTD ngày 23/3/2022, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 12134/22MN/HDTD/KUNN01 ngày 23/3/2022.

+ Đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ. Lập ngày 12/5/2022, ngày có hiệu lực 12/5/2022.

Trường hợp ông Phan Thanh L và bà Võ Thị Kim C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần đầu tư D thì Công ty Cổ phần đầu tư D được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12864/21MN/HĐBĐ ngày 10/5/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 12864/21MN/HĐBĐ/PL01 ngày 23/3/2022 đối với thửa đất số 118, tờ bản đồ 12, địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre diện tích 836,9 m²: hình thức sử dụng: sử dụng riêng : mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại. Thời hạn sử dụng: đến ngày 01/4/2065. Nguồn gốc sử dụng: được tặng cho đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Theo giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành CD:397309, vào sổ cấp GCN: CS05548 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 30/5/2016.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phan Thanh L và bà Võ Thị Kim C cho Công ty Cổ phần đầu tư D. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh L và chị C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty Cổ phần đầu tư D cho đến khi hết nợ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P.GĐKT);
- VKSND H.Thạnh Phú;
- Chi cục THADS H.Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền